TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2022
V/v tranh chấp về ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp về ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Trường C1, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa các đương sự trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang H1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại khu Đ, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do là do anh H1 ghen tuông mù quáng hay hành hạ, chửi bới, đánh đập chị nhiều lần. Vợ chồng không sống cùng nhau từ tháng 7/2022 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết

cho chị được ly hôn anh H1.

Anh Nguyễn Quang H1 xác nhận về quan hệ hôn nhân như lời trình bày của chị H là đúng. Anh nghi ngờ vợ anh có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, tuy anh không có chứng cứ gì chứng minh nH1 anh cảm nhận được vợ có nhiều biểu hiện lạ, nói dối, khi bán hàng online còn nhắn tin cho nhiều người đàn ông lạ. Anh xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc và chị H đã chuyển ra ngoài sống, vợ chồng không sống cùng nhau từ tháng 7/2022. Nay chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý và anh cũng không xin đoàn tụ với chị H.

2. Về con chung: Chị H và anh H1 đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 12/12/2012 và cháu Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 23/4/2018. Khi ly hôn chị H xin được nuôi cháu P1 và để anh H1 nuôi cháu N, không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Chị H cho rằng chị đang làm giáo viên tại Trường mầm non G, có công việc ổn định, có thu nhập đủ đảm bảo điều kiện nuôi con.

Anh H1 xác nhận lời trình bày của chị H là đúng. Nếu ly hôn, anh xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Anh đang làm nhân viên của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Phú Thọ 2, có thu nhập để đảm bảo việc nuôi 02 con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị H và anh H1 đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên ý kiến không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, nếu ly hôn đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho bị đơn nuôi dưỡng và không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Quang H1. Giao cháu Nguyễn Hoàng Phương, sinh ngày 23/4/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Phương thành niên, lao động tự túc được. Giao cháu Nguyễn Thành Nam, sinh ngày 12/12/2012 cho anh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nam thành niên, lao động tự túc được. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Về tài sản chung, về nợ chung và công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ thụ lý, xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn thấy rằng:

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quang H1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ ngày 12/4/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H cho rằng hôn nhân không có hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do anh H1 ghen tuông mù quáng hay hành hạ, chửi bới, đánh đập chị nhiều lần, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay.

Điều này được anh H1 thừa nhận nH1 nguyên nhân mâu thuẫn theo anh là do anh nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Mặc dù anh không có chứng cứ gì chứng minh nH1 anh cảm nhận được chị H có nhiều biểu hiện lạ, nói dối, khi bán hàng online còn nhắn tin cho nhiều người đàn ông lạ. Tuy vợ chồng có mâu thuẫn, tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc và chị H đã chuyển ra ngoài sống, vợ chồng không sống cùng nhau từ tháng 7/2022 nH1 chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý và anh cũng không xin đoàn tụ với chị H. Ly do anh yêu cầu như trên anh không xác định được và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng anh H1, chị H tại UBND thị trấn C và Hội liên hiệp phụ nữ thì chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H1 ghen tuông mù quáng hay hành hạ, chửi bới, đánh đập vợ, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật nH1 ưu tiên đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ và con chưa thành niên.

Xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù anh H1 không đồng ý ly hôn nH1 anh không có bất kỳ động thái nào để giải quyết mâu thuẫn, vun đắp cuộc sống hôn nhân. Tại phiên tòa anh H1 thừa nhận mâu thuẫn, không xin đoàn tụ và đề nghị giải quyết theo pháp luật. Do đó, thấy rằng tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhận không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

- Xét yêu cầu khởi kiện về con chung của nguyên đơn thấy rằng:

Cả chị H và anh H1 đều có công việc, thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con. Chị H đề nghị mỗi người nuôi 01 con chung và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung nH1 anh H1 đề nghị được nuôi cả 02 con chung, không đồng ý để chị H nuôi 01 con.

Xét thấy chị H có đủ điều kiện nuôi con, không vi phạm nghĩa vụ của cha mẹ đối với con nên ý kiến của anh H1 không được Tòa án chấp nhận, cần giao cho mỗi người 01 con là phù hợp. Do cả 02 vợ chồng đều có công việc, thu nhập ổn định nên không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Cháu N có nguyện vọng được ở cùng bố, cả chị H và anh H1 đều nhất trí không có ý kiến gì nên cần giao cháu N cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị H và anh H1 đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

Cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Quang H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 23/4/2018 cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P1 thành niên, lao động tự túc được. Giao Cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 12/12/2012 cho anh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N thành niên, lao động tự túc được. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001552 ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C, P, Phú Thọ;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tùng